TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HNGĐ- ST
Ngày 06-9-2017
V/v ly hôn và nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thao

- Ông Đoàn Văn Hà

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Huấn- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2017/TLST-HNGĐ ngày 24-4-2017 về về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐST- HNGĐ ngày 18-8-2017; quyết định hoãn phiên tòa số 21/QDDST-HNGĐ ngày 31-8-2017 giữa.

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thúy H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái- Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 24-4-2017 chị Đỗ Thị Thúy H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau ngày 21-11-2013. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V. Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T hay cờ bạc không quan tâm đến gia đình vợ con, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Chị H đã sống ly thân anh T từ tháng 3 năm 2017. Nay chị H xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Nhuệ C, sinh ngày 16-6-2014. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu C. Yêu cầu anh T cấp dương nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị H và anh T không nợ chung

Để chứng minh cho yêu cầu của mình đưa ra, chị H đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao sổ hộ khẩu gia đình; bản sao chứng minh nhân dân; bản sao giấy khai sinh của Cháu C.

Tại bản tự khai ngày 20-7-2017 Anh Nguyễn Văn T trình bày: Thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị H trình bày. Anh T tự nhận anh cũng đã từng mắc lỗi lầm nhưng nay anh đã dần dần sửa chữa khắc phục những lỗi lầm đó. Anh xác định tình cảm với chị H vẫn còn, nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung : Anh T và chị H có một con chung là Nguyễn Nhuệ C, sinh ngày 16-6-2014. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu C, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán đã thực hiện đúng theo điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định tại điều 70, 71 và điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử cho chị Đỗ Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; giao cháu Nguyễn Nhuệ C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng,

anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đề nghị của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái*: Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ngươi tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau ngày 21-11-2013, đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã A, huyện V, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H, anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T hay cờ bạc không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Chị H đã sống ly thân anh T từ tháng 3 năm 2017. Về phía anh T cũng thừa nhận có những lỗi lầm với chị H, anh xác định tình cảm với chị H vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng anh T không đưa ra được biện pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm với chị H. Qua xác minh tại thôn xóm nơi chị H và anh T cư trú cũng xác nhận về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh T mải chơi không chăm lo cuộc sống gia đình, nay chị H và anh T không chung sống cùng nhau nữa. Như vậy mâu thuẫn giữa chị H và anh T là trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị H được ly hôn anh T.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Nhuệ C, sinh ngày 16-6-2014. Chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi cháu C. Tại phiên Tòa hôm nay chị H, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con và hai anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu C hiện nay còn nhỏ, đang ở cùng chị H. Mặt khác chị H có công việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu C tốt hơn anh T. Nên yêu cầu của chị H được nuôi cháu C là có căn cứ, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định

của pháp luật được chấp nhận. Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung*: Chị H và anh T không có tài sản chung.

[5] *Về nợ chung*: Chị H và anh T không nợ chung.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Chị Đỗ Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2- *Về con chung xử*: Giao cháu Nguyễn Nhuệ C, sinh ngày 16-6-2014 cho chị Đỗ Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2013/04413 ngày 24-4-2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo*: Chị Đỗ Thị Thúy H, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Văn Yên;
- CCTHA Văn Yên;
-UBND xã A;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh